

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 29429
Giờ: Ngày 19 tháng 8 năm 13

Phụ lục V
BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
Appendix V
MAJOR SHAREHOLDER REPORT ON CHANGE IN OWNERSHIP RATIO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated together with Circular No. 52/2012/TT-BTC dated 5 April 2012 of the Ministry of Finance providing guidelines on public information disclosure on stock exchanges)

Tên công ty
Company Name
FTIF – Templeton Frontier
Markets Fund

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: /
No: /

....., ngày ... tháng... năm.....

....., dd.... mm.... yy....

16/08/13

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
MAJOR SHAREHOLDER REPORT ON CHANGE IN OWNERSHIP RATIO

Kính gửi :
To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP HCM
Ho Chi Minh Stock Exchange
- Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh
- Dry Cell and Storage Battery JSC

1. Cá nhân/tổ chức đầu tư:

1. Name of investor (individual/organization):

Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:

In the event that the investor is an individual:

- Họ và tên:

Full name

- Năm sinh:

Date of birth:

- Quốc tịch:

Nationality:

- Số CMND/hộ chiếu:

Identity Card/Passport No.

cấp ngày

dated

nơi cấp

issued by

- Nghề nghiệp:

Occupation:

- Địa chỉ liên lạc:

Address:

- Điện thoại:
Telephone No.:

Fax:
Fax:

Email:
Email:

Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:
In the event that the investor is an organization:

- Tên tổ chức:
Organization Name:
FTIF – Templeton Frontier Markets Fund
- Quốc tịch:
Nationality:

- Số GPĐKDN:
Enterprise Registration Certificate No.:

- Ngành nghề kinh doanh chính:
Main business lines and industries:

- Địa chỉ trụ sở chính:
Head Office's Address:

- Điện thoại:

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ):

Related person(s) (currently holding the same stocks/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/tổ chức có liên quan:

Full name of related individual(s)/organization(s):

TGIT-Templeton Emerging Markets Small Cap Fund

- Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp nơi cấp
Identity Card/Passport No.: dated issued by

- Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:
Business Registration Certificate No.:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có):
Current position of the related person(s) at the public company/fund management company (if any): **None**

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:
Relationship with the investor:

Funds managed by the same fund management company.

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:

3. Name of the stock/fund certificate/securities code owned by the investor:

Dry Cell and Storage Battery JSC / PAC

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: tại công ty chứng khoán:

4. Account number with the stocks as mentioned in item 3 above:
at securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

5. Amount/ratio of stocks/fund certificates held by the investor prior to the transaction:
2,418,350 (9.08%)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (làm thay đổi tỷ lệ sở hữu):

6. Amount of stocks/fund certificates purchased/sold/
given/received/inherited/transferred/received from transfer (leading to the change in the
ownership ratio):

84,230 shares sold

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

7. Amount/ratio of stocks/fund certificates held by the investor after the transaction:
2,334,120 (8.77%)

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm:

8. Amount/ratio of stocks/fund certificates currently held by the related person(s):

	Shares Held	% held
TGIT-Templeton Emerging Markets Small Cap Fund	278,304	1.05

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

9. Amount/ratio of stocks/fund certificates held together with the related person(s) after the
transaction:
2,612,424 shares (9.81%).

10. Lý do thay đổi sở hữu:

10. Purpose of the change:

Purely for investment purposes only

11. Ngày thay đổi sở hữu:

11. Changing date:

12 August 2013

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

12. Other important changes (if any):

None.